

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **134/2020/HS-ST**;

Ngày: 30 - 11 – 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Mạnh Khang.

+ Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2020/HSST, ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

***NTS-** Sinh năm 1981, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn KH, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thế Miêu và bà: Nguyễn Thị Mèo; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/6/2014 bị Công an huyện Hoài Đức xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 3.500.000 đồng về hành vi: Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (đến này bị cáo S chưa thi hành- chưa được xoá).

Nhân thân:

+ Ngày 02/04/2014 bị Công an xã Đức Thượng xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 04 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản (Bị cáo S đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/12/2015 và chấp hành xong phần án phí ngày 19/6/2015).

Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

***Bị hại:**

+ Anh NDH, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn HAI, xã VC, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/03/2020, anh NHT- Sinh năm: 1984, anh và LĐT - Sinh năm: 1985, cùng có HKTT: xóm 12, thôn HAI, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đến quán karaoke Hải Anh, địa chỉ: thôn YB, xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và thuê phòng số 5 để cùng nhau hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, anh NDH - Sinh năm: 1985, HKTT: thôn HAI, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được điện thoại của anh T - Sinh năm: 1975, HKTT: xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cũng rủ đến quán karaoke Hải Anh để hát. Anh Hải đồng ý và điều khiển xe máy đi đến và vào phòng số 6 để hát cùng: anh T, TA- Sinh năm: 1983, anh B- sinh năm 1988 cùng có HKTT: Xóm Đa, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, anh Nam - Sinh năm: 1986, HKTT: xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và một số nam thanh niên (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ).

Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh NHT đi sang phòng số 6 giao lưu và hát cùng. Quá trình hát, giữa anh Tân và Nam xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Anh Tân chạy ra khỏi phòng thì bị Nam và một số nam thanh niên ở phòng số 6 dùng chân tay và vỏ chai bia đuổi đánh. Sau đó, anh Phạm Đình Ngọc - Sinh năm: 1977, HKTT: thôn YB, xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (là quản lý quán karaoke Hải Anh) can

ngăn thì nhóm Nam đi về. Anh Tân gọi điện thoại cho NTS- sinh năm: 1981, HKTT: Thôn KH, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội kể về việc bị một nhóm thanh niên đánh ở quán karaoke Hải Anh. Sau đó khoảng 05 phút, Đ (chưa rõ tên tuổi cụ thể) ở Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội gọi điện thoại cho S bảo S đi ra UBND xã VC để Đ qua đón, sau đó Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (chưa rõ biển số) đến đón S và chở S đến quán karaoke Hải Anh. Khi S và Đ đi đến trước cổng quán thì gặp anh NDH đang dắt xe đi về. Cùng lúc này, LĐT - Sinh năm: 1985, HKTT: thôn HAI, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cũng từ trong quán Hải Anh đi ra. S nói với anh Hải: *“người làng không bênh, lại đi bênh thiên hạ”* và nhặt một viên gạch bê tông kích thước 20x13x05cm ở gốc cây trước cửa quán, đứng cách anh Hải khoảng gần 01m dùng tay phải cầm viên gạch đập vào mặt anh Hải làm anh Hải bị chảy máu ở mồm. Sau đó, được mọi người can ngăn thì S đi về còn anh Hải đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức đến ngày 21/3/2020 thì ra viện.

Hậu quả:

- Anh NDH bị một vết thương môi trên dài 04cm; Gãy răng 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) viên gạch bê tông có chiều dài 20cm, chiều rộng 13cm, bề dày 05cm thu giữ tại hiện trường.

Ngày 17/04/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hoài Đức ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 171, trưng cầu giám định đối với thương tích của anh NDH.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2214/C09-TT1 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định anh NDH bị chấn thương vùng hàm mặt đã được điều trị. Hiện để lại các thương tích và di chứng chấn thương sau:

- 02 Sẹo kích thước nhỏ vùng môi trên bên trái.
- Mất răng R2.1, R2.2
- Mất răng R3.2, gãy thân răng R3.1, R3.3 đã lắp cầu răng từ R3.1-R3.3
- Gãy thân răng R3.4.
- Mẻ rìa cắn răng R2.3

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:

- 02 Sẹo kích thước nhỏ vùng môi trên bên trái, mỗi sẹo: 03% (Áp dụng nguyên tắc 2 và Mục I.1, Chương 9).

- Mất răng R2.1, R2.2, R3.2 gãy thân răng R3.1, R3.3 mỗi răng: 02% (Áp dụng Mục II.1.2.1, Chương 11).

- Gãy thân răng R3.4: 1,5% (Áp dụng Mục II.1.2.2, Chương 11).

Do hồ sơ gửi đi giám định không thể hiện tổn thương răng R2.3 nên không có cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do mẻ rìa cắn răng R2.3.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh NDH tại thời điểm giám định là: **16% (mười sáu phần trăm)**.

2.2 Cơ chế hình thành thương tích:

Các tổn thương vùng hàm mặt của anh NDH do vật tày gây nên.

Tại cơ quan điều tra, anh NDH **khai**: Ngoài việc NTS dùng gạch gây thương tích vào mồm cho thì còn LĐT và Đ dùng tay, chân đánh vào người. Tuy nhiên, quá trình điều tra, LĐT không thừa nhận tham gia đánh anh Hải. Ngoài lời khai của anh NDH về việc LĐT và Đ dùng chân tay tham gia đánh anh thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định LĐT và Đ tham gia đánh anh Hải. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định Thắng và Đ tham gia gây thương tích cho anh Hải nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Hữu Tân: Quá trình điều tra xác định anh Tân bị một số đối tượng hát ở phòng hát số 6 quán karaoke Hải Anh đánh khiến anh Tân bị thương, chảy máu ở đầu nhưng anh Tân không biết ai là người đánh, cũng không có tài liệu nào khác xác định đối tượng đánh anh Tân. Ngày 04/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 419, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành thương tích đối với thương tích của anh Nguyễn Hữu Tân. Tuy nhiên, anh Tân từ chối giám định thương tích và không có đề nghị gì về việc anh bị

đánh. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với nhóm thanh niên đánh gây thương tích cho anh Tân.

Đối với thương tích của anh LĐT: Quá trình điều tra, anh Thắng xác định bị NDH dùng tay phải nắm 02 (hai) cái vào trán và mang tai trái của Thắng. Tuy nhiên, anh Hải không thừa nhận, ngoài lời khai của anh Thắng không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Hải đánh Thắng, mặt khác Thắng không bị thương tích, cũng không đi khám và điều trị và cũng không có đề nghị gì. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với NDH.

Đối với quán karaoke Hải Anh: Ngày 20/03/2020 đã có hành vi kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke không đúng nội dung phạm vi quy định trong giấy phép. Ngày 31/7/2020 UBND huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 4359/QĐ-XPVPHC, về hành vi kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke không đúng nội dung phạm vi quy định trong giấy phép, quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, hình thức phạt tiền, số tiền bị phạt là 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 11, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng mức phạt đối với hai hành vi trên của quán karaoke Hải Anh là 13.250.000 đồng (*Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

NTS đã bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị cho gia đình anh NDH. Anh Hải và gia đình tự nguyện viết đơn xin rút đơn trình báo, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho NTS và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra NTS đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKSHĐ ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố NTS về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b,s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo NTStừ 24 – 30 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyen: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) viên gạch bê tông có chiều dài 20 cm, chiều rộng 13 cm, bề dày 05 cm thu giữ tại hiện trường.

*** Về Trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo NTS đã bồi thường số cho anh NDH. Hiện nay anh Hải không yêu cầu NTS phải bồi thường thêm về mặt dân sự nên đề Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa T này.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. khoảng 23 giờ ngày 20/03/2020, do có mâu thuẫn trong quá trình hát karaoke với nhóm anh NDH nên anh NHT gọi điện thoại cho NTS biết sự việc Tân bị Nam và một số người khác đánh ở quán karaoke Hải Anh. Khi biết tin, NTS cho rằng anh NDH là người làng mà không bênh người làng lại bênh vực người nơi khác, nên NTS đến quán gặp anh NDH. S dùng một viên gạch bê tông có kích thước 20x10x5cm đập 01 cái vào mồm anh NDH làm anh Hải bị thương vùng môi trên, gây răng số 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 bị tổn thương cơ thể **16%** (Mười sáu phần trăm).

[3]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình đầy đủ.

[4]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo NTS phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy. Bị cáo là người có tiền sự và nhân thân xấu: Ngày 27/6/2014 bị Công an huyện Hoài Đức xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 3.500.000 đồng về hành vi: Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (đến này bị cáo S chưa thi hành- chưa được xoá). Ngày 02/04/2014 bị Công an xã Đức Thượng xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 04 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản (S đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/12/2015 và chấp hành xong phần án phí ngày 19/6/2015) nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại có đơn xin rút đơn khởi kiện với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng gồm: 01 (một) viên gạch bê tông có chiều dài 20 cm, chiều rộng 13 cm, bề dày 05 cm thu giữ tại hiện trường. Là công cụ phương tiện phạm tội, không

còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi thực hiện hành vi bị cáo NTS đã bồi thường số cho anh NDH. Hiện nay anh Hải không yêu cầu NTS phải bồi thường thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố: bị cáo NTS phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**;

Xử phạt bị cáo NTS **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo NTS đã bồi thường số cho anh NDH. Đến nay anh Hải không yêu cầu NTS phải bồi thường thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) viên gạch bê tông có chiều dài 20 cm, chiều rộng 13 cm, bề dày 05 cm thu giữ tại hiện trường.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2020).

*** Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NTS phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy